TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nH dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Bà Trương Thị Kim Chọn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Bá Xuân T**, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Số 21 đường số 10 phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Văn Thị Mỹ L**, sinh năm: 2001

Nơi cư trú: A3/24A ấp 1A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T có mặt tại phiên tòa; bà L vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 08 tháng 01 năm 2023 và trong quá giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Bá Xuân T trình bày:

Ông và bà Văn Thị Mỹ L bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2019, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/10/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra. Tuy nhiên, đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cãi vã. Ông và bà L sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông yêu cầu được ly hôn với bà L. Trong quá trình chung sống thì ông và bà L có một con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 02/11/2019. Hiện nay trẻ H đang sống cùng với bà L. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu giao trẻ H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con. Ông và bà L không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu ly hôn về con chung ông yêu cầu giao trẻ H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào ngày 25 dương lịch hàng tháng. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn bà Văn Thị Mỹ L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận nguyên đơn ông Nguyễn Bá Xuân T được ly hôn với bà Văn Thị Mỹ L

Về con chung: Giao 01 con chung là trẻ Nguyễn Gia H, sinh ngày 02/11/2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Bá Xuân T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Văn Thị Mỹ L. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Văn Thị Mỹ L cư trú tại A3/24A ấp 1A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, T phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Văn Thị Mỹ L nhưng bà L vẫn không đến Tòa tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Bà L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nêu rõ yêu cầu của ông T nhưng bà L vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, tham dự các buổi hòa giải, xét xử theo quy định mà vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bá Xuân T và bà Văn Thị Mỹ L sống chung có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà L là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Trước tòa hôm nay, ông Nguyễn Bá Xuân T xác định ông và bà Văn Thị Mỹ L mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, ông yêu cầu được ly hôn với bà L để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhânvà gia đình năm 2014 thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong vụ án này, ông T khai giữa ông và bà L thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Ông T xác nhận ông và bà L sống ly tháng từ tháng 2 năm 2020 cho đến nay. Mặc dù mâu thuẫn giữa ông T và bà L chưa được Ủy ban nH dân phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh hòa giải nhưng bà L không đến Toà án tham gia tố tụng để Toà án hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ giữa ông T và bà L không còn tình cảm và đều không có thiện chí để đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được thì cuộc sống

chung cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà L.

[7] Về con chung: Ông T xác nhận ông và bà L có một con chung là trẻ Nguyễn Gia H, sinh ngày 02/11/2019. Sau khi ly hôn, ông T có nguyện vọng giao Gia H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T xác nhận hiện nay trẻ Gia H đang sống cùng bà L.

[8] Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền L về mọi mặt của con".*

[9] Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà L nhưng bà L vẫn không đến Tòa để thể hiện ý kiến của bà về vấn đề con chung. Do đó, từ những nhận định và phân tích nêu trên, nhằm bảo đảm quyền L về mọi mặt cho trẻ Gia H tránh việc xáo trộn trong sinh hoạt hiện tại của trẻ, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Gia H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

[10] Về cấp dưỡng nuôi con chung và thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung: tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và cấp dưỡng vào ngày 25 dương lịch hàng tháng. Bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến yêu cầu của bà về việc cấp dưỡng nuôi con và thời điểm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T về việc cấp dưỡng nuôi con và thời điểm cấp dưỡng nuôi con.

[11] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác nhận ông và bà L không có tài sản chung và nợ chung. Bà L vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của bà về vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà và ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa ông T và bà L trong vụ án này, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[12] Về án phí: Ông Nguyễn Bá Xuân T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nH và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Bá Xuân T.

Cho ông Nguyễn Bá Xuân T được ly hôn với bà Văn Thị Mỹ L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 197/2019 do Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2019 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung là trẻ Nguyễn Gia H, sinh ngày 02/11/2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Gia H mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào ngày 25 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 25/4/2024 cho đến khi trẻ H lần lượt trưởng T. Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nếu ông T chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì ông T còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì L ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Bá Xuân T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với việc cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0042654 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông T phải nộp bổ sung 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí..

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Bá Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bà Văn Thị Mỹ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Ủy ban nH dân phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Tp.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy